TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Số: 871 /BC-XMHP-LP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Công bố thông tin của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng kỳ 30/6/2023

Kính gửi: Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 01/4/2021;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-XMHP ngày 20/9/2022;

Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng báo cáo công bố thông tin kỳ 30/6/2023 như sau:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 *(Biểu số 3 - Phụ lục II Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 của Chính phủ kèm theo);*

- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2022 (*Biểu số 6 - Phụ lục II Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 của Chính phủ kèm theo)*

Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng kính trình báo cáo.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TGĐ (để b/c);
- P.TCKT,P.KHCL, P.TC&NNL, P.ATMT;
- Lưu: VT, TTPC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG

Trần Văn Toan

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Về tiêu thụ sản phẩm: Trong điều kiện nhu cầu tiêu thụ XMgiảm, Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ những ngày đầu, tháng đầu, tích cực bám sát diễn biến thị trường để điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại, trên từng địa bàn phù hợp. Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2022 đạt 3,099 triệu tấn (không bao gồm 2.131,26 tấn xi măng hỗ trợ, cấp mẫu), tăng 5% so với cùng kỳ và bằng ~ 100% KHPL, trong đó XM tiêu thụ nội địa đạt 2,640 triệu tấn, tăng 3% so với cùng kỳ và bằng ~ 100% KHPL; XM xuất khẩu đạt 0,393 triệu tấn, tăng 61% so với cùng kỳ và tăng 34% KHPL.

Về sản xuất: Công tác tổ chức điều hành sản xuất có nhiều thay đổi tích cực, năng suất các thiết bị chính đều đạt cao hơn so với thiết kế và cùng kỳ; Sản lượng clinker năm 2022 đạt 1.338.980 tấn, bằng 99% so với KH và tăng 3% so với cùng kỳ, năng suất lò nung bình quân cả năm đạt 3.907 tấn clinker/ngày thấp hơn so với thiết kế và cùng kỳ do sử dụng phối trộn than cám nhiệt trị thấp; Năng suất bình quân máy nghiền XM 541 đạt 253 tấn/h, tăng 8% so với năng suất thiết kế (235 tấn/h) và tăng 5% so với cùng kỳ (242 tấn/h). Sản xuất xi măng bột đạt 1.796.746 tấn, tăng 3% so với KH năm và tăng 9% so với cùng kỳ năm 2021, ***là sản lượng xi măng bột tự sản xuất cao nhất từ trước đến nay.***

Về mặt tài chính:

- Tổng doanh thu đạt 3.280,015 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và tăng 21% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế (chưa tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ) đạt 88,627 tỷ đồng, tăng 36% kế hoạch và tăng 4% so với thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách Nhà nước đạt 74,088 tỷ đồng, giảm 14% so với kế hoạch và giảm 5% so với thực hiện năm 2021.

Về tiền lương và sử dụng lao động:

-Tiếp tục triển khai giai quyết chế độ hỗ trợ người lao động có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động tự nguyện, trong năm đã giải quyết cho 16 trường hợp với số tiền hỗ trợ thêm là 2,1 tỷ đồng. Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 770 người, giảm 15 người so với thời điểm 31/12/2021.

- Rà soát, bổ sung ban hành Quy chế lương gắn với hiệu quả công việc, đồng thời tăng mức lương đóng BHXH cho người lao động theo hướng dẫn của Luật.

- Năng suất lao động theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa có lương ước đạt 382,81 triệu đồng/người/năm, tăng 19% so với kế hoạch, tăng 15% so với năm 2021. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là 207,695 tỷ đồng, tiền lương bình quân người lao động là 22,3 triệu đồng/người/tháng, tăng 15,5% so với kế hoạch và năm 2021; ***là mức tiền lương cao nhất từ trước tới nay***hoàn thành sớm mục tiêu Nghị quyết ĐH Đảng bộ 32 của Công ty từ đó có điều kiện cải thiện đời sống CBCNV, tổ chức thi đua khen thưởng và tạo nguồn tái cấu trúc lao động phấn đấu về số lao động định biên.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh

2.1. Khó khăn:

- Xung đột giữa Nga và Ukraine tác động đến kinh tế toàn cầu với nhiều bất lợi; Trung Quốc duy trì chính sách "Zero Covid" để kiểm soát dịch Covid-19, thực hiện phong toả các cảng biển… đã ảnh hưởng đến giao thương của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất xi măng như: xăng, dầu, than,… tăng cao, đặc biệt giá than nhập khẩu, đồng thời nguồn cung than khan hiếm. Giá than thế giới bình quân năm 2022 là 360,42 USD/tấn (trong năm 2022, có thời điểm tăng lên đến 490 USD/tấn vào tháng 5/2022), tăng 162,5% so với bình quân năm 2021 (137,28 USD/tấn). Đối với giá than trong nước, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã điều chỉnh tăng giá bán 03 lần, tăng khoảng 40 - 45% so với thời điểm tháng 12/2021 (mỗi lần tăng 10-15% đối với một số chủng loại than). Giá xăng dầu trong nước bình quân năm 2022 tăng 28% so với năm 2021.

- Lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó cung tín dụng bị thắt chặt. Thị trường bất động sản trầm lắng, việc giải ngân vốn đầu tư các công trình còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước.

- Thị trường xi măng tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do "cung" vượt xa so với "cầu" (nguồn cung xi măng là 107 triệu tấn, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước năm 2022 dự kiến khoảng 62,2 - 62,5 triệu tấn).Cùng với đó, xuất khẩu gặp khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá xuất khẩu clinker xuống thấp (có thời điểm thấp hơn chi phí biến đổi) gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nướclàm cho tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải dừng lò nung để tránh việc đổ clinker ra bãi.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Vicem Hải Phòng do giá trị thương hiệu chủ yếu gắn với xi măng bao.

2.2. Thuận lợi: Bên cạnh những khó khăn vẫn có những thuận lợi đó là:

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới.

- Tại Việt Nam, năm 2022 là năm phục hồi kinh tế có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Chính phủ và Ban, Bộ, ngành, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ thị… về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

- Đối với thành phố Hải Phòng: Năm 2022, tình hình kinh tế-xã hội thành phố Hải Phòng tiếp tục ổn định và phát triển. Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 12,32% so với năm 2021, tuy không đạt kế hoạch, nhưng vẫn gấp 1,5 lần tốc độ tăng trưởng bình quân chung của cả nước, thuộc tốp đầu các địa phương có tốc độ tăng trưởng cao.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Bộ Xây dựng,Thành phố, VICEM và các đơn vị thành viên nên đã đạt được kết quả ấn tượng trong SXKD năm 2022.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Giá trị thực hiện năm 2022
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Clinker sản xuất	Tấn	1.352.000	1.338.980
b)	Xi măng sản xuất	Tấn	1.740.000	1.796.746
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.278,00	3.280,015
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65,040	88,627
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,830	69,372
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	86,100	74,088
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tỷ đồng	409,66	447,94
7	Sản phẩm dịch vụ công ích *(nếu có)*			
8	Tổng số lao động	Người	770	780
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	180,330	210,724
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,155	3,029
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	177,175	207,695

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2022:

Không có

Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

CÔNG TY XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG
MST: 0200155219

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu:
  + Chủ tịch Hội đồng thành viên: Bùi Xuân Dũng *(Bổ nhiệm từ 26/10/2022)*
  + Tổng giám đốc: Lê Nam Khánh
  + Các phó Tổng giám đốc: Lê Hữu Hà, Đinh Quang Dũng, Ngô Đức Lưu.

2. Các Quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

Bảng số 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	550/VICEM-TC	04/04/2022	Thống nhất chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc VICEM Hải Phòng
2	986/VICEM-TC	02/06/2022	Thỏa thuận bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc VICEM Hải Phòng
3	988/QĐ-VICEM	03/06/2022	Quyết định v/v miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng
4	1005/QĐ-VICEM	06/06/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm Kiểm soát viên và giao nhiệm vụ Phụ trách chung Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hải Phòng
5	1006/QĐ-VICEM	06/06/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hải Phòng
6	454/VICEM-HĐTV	22/03/2023	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp:

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
I	**Hội đồng thành viên**				
1	Trần Văn Toan	1968	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Cử nhân Kế toán	31 năm	- Giám đốc XNTT; Phó Tổng giám đốc Công ty. - Phụ trách HĐTV - Hiện tại là Tổng giám đốc Công ty. - Thôi phụ trách HĐTV *(kể từ ngày 13/04/2023).*
2	Triệu Đình Trường	1979	Kỹ sư CNVL Silicat	20 năm	- Trưởng phòng KT&NCTK - Hiện tại là Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Phạm Đăng Lợi	1977	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân Tài chính - Tín dụng	23 năm	- Trưởng phòng KTTKTC; Kế toán trưởng Công ty - Hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty (02/6/2022)
II	**Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**				
1	Trần Văn Toan	1968	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Cử nhân Kế toán	31 năm	- Giám đốc XNTT; Phó Tổng giám đốc Công ty - Hiện tại là Tổng giám đốc, Thành viên HĐTV Công ty
2	Lê Văn Đức	1965	Cử nhân Quản trị kinh doanh	14 năm	- Chánh Văn phòng Công ty - Hiện tại là Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Triệu Đình Trường	1979	Kỹ sư CNVL Silicat	20 năm	- Trưởng phòng KT&NCTK - Hiện tại là Phó Tổng giám đốc Công ty
4	Phạm Đăng Lợi	1977	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân Tài chính - Tín dụng	23 năm	- Trưởng phòng KTTKTC, Kế toán trưởng Công ty; - Hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty (kể từ T6/2022)

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp:

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Ông Trần Văn Toan	Tổng Giám đốc – Phụ trách Hội đồng thành viên	26.000.000	6,67	836.326.000	72.000.000
2	Ông Triệu Đình Trường	Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên	23.000.000	5,98	739.827.000	72.000.000
3	Ông Lê Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc	23.000.000	5,98	739.827.000	
4	Ông Phạm Đăng Lợi	Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên	22.166.667	5,98	713.020.000	72.000.000

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐTV	14/01/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc tình hình thực hiện kết quả SXKD và các chỉ tiêu để xác định quỹ tiền lương năm 2021.
2	02/NQ-HĐTV	19/01/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm VTCN và dịch vụ năm 2022 của Công ty xi măng Vicem Hải Phòng.
3	03/NQ-HĐTV	22/02/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2022.
4	04/NQ-HĐTV	3/3/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và ĐTXD 05 năm, giai đoạn 2021 - 2025.
5	05/NQ-HĐTV	8/3/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc thống nhất chủ trương đề nghị giới thiệu bổ sung chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
6	06/NQ-HĐTV	30/3/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận của Công ty.xi măng Vicem Hải Phòng.
7	06A/NQ-HĐTV	30/3/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc điều chỉnh kế hoạch lao động năm 2022.
8	07/NQ-HĐTV	31/3/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phiên họp HĐTV Quý I năm 2022 Công ty xi măng Vicem Hải Phòng (Sản xuất kinh doanh; Tài sản cố định, vật tư hư hỏng, kém MPC; Ứng dụng CNTT; Công

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
				tác ĐTXD; Kế hoạch chiến lược - cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp; Pháp chế - An toàn lao động và môi trường; Tổ chức lao động).
9	08/NQ-HĐTV	14/4/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về công tác cán bộ (Đề nghị VICEM bổ nhiệm chức danh Kiểm soát viên).
10	09/NQ-HĐTV	14/4/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về công tác cán bộ (Đề nghị VICEM bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với đồng chí Phạm Đăng Lợi).
11	10/NQ-HĐTV	2/6/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm cán bộ (Bổ nhiệm ông Phạm Đăng Lợi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách lĩnh vực đổi mới doanh nghiệp, công tác quản trị và số hóa).
12	10A/NQ-HĐTV	10/6/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 (điều chỉnh).
13	11/NQ-HĐTV	20/6/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc ban hành Quy chế trả lương theo chức danh gắn với hiệu quả công việc (sửa đổi).
14	12/NQ-HĐTV	19/7/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phiên họp HĐTV Quý II năm 2022 Công ty xi măng Vicem Hải Phòng (Sản xuất kinh doanh; Thực hiện kiến nghị của KTNN; Tài sản cố định, vật tư hư hỏng, kém MPC; Ứng dụng CNTT; Công tác ĐTXD; Kế hoạch chiến lược - cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp; Pháp chế - An toàn lao động và môi trường; Tổ chức lao động).
15	13/NQ-HĐTV	28/7/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc cải tạo, mở rộng tuyến đường từ cầu Tràng Kênh vào trạm cân (cạnh cổng khu di tích Bạch Đằng Giang).
16	14/NQ-HĐTV	5/8/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc ban hành các Quy chế của Công ty (Thi đua khen thưởng, Hoạt động của ban Chỉ huy quân sự tự vệ, Công bố thông tin).
17	15/NQ-HĐTV	15/9/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và ĐTXD 05 năm, giai đoạn 2021-2025.
18	16/NQ-HĐTV	13/10/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phiên họp HĐTV Quý III năm 2022 Công ty xi măng Vicem Hải Phòng (Sản xuất kinh doanh; Ngân sách sửa chữa thiết bị năm 2022; Ứng dụng CNTT; Công tác ĐTXD; Kế hoạch chiến lược - cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp; Pháp chế - An toàn lao động và môi trường; Tổ chức lao động; Kiểm soát viên).

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
19	17/NQ-HĐTV	19/10/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc cải tạo, hạ ngầm tuyến băng tải vận chuyển nguyên liệu của Công ty.
20	18/NQ-HĐTV	22/11/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc ban hành các Quy chế của Công ty (Mua sắm hàng hóa, Quản lý cán bộ, Tuyển dụng) .
21	19/NQ-HĐTV	23/11/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc nâng lương đối với ông Trần Văn Toan - Tổng giám đốc Công ty.
22	20/NQ-HĐTV	22/12/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc tình hình thực hiện kết quả SXKD và các chỉ tiêu để xác định quỹ tiền lương năm 2022.
23	21/NQ-HĐTV	26/12/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và ĐTXD 05 năm, giai đoạn 2021 - 2025.
24	22/NQ-HĐTV	29/12/2022	Phụ trách HĐTV	Nghị quyết: Về việc tình hình thực hiện kết quả SXKD và các chỉ tiêu để xác định quỹ tiền lương năm 2022.

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hồ Trung Vũ	1990	Cử nhân kinh tế	TP Kế toán Vicem Sông Thao	15/11/2019 (miễn nhiệm kể từ 03/06/2022)	
2	Hồ Thắng	1978	Cử nhân Quản lý Kinh doanh	TP TC&NNL	29/08/2011 (miễn nhiệm kể từ 03/06/2022)	
3	Nguyễn Bích Huệ	1974	Cử nhân Kế toán	Phó P.TCKT	29/08/2011 (miễn nhiệm kể từ 03/06/2022)	
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1982	Cử nhân kế toán	Kiểm soát viên (Phụ trách chung)	06/06/2022	
4	Nguyễn Thanh Sơn	1987	Cử nhân kế toán	Kiểm soát viên	06/06/2022	

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/XMHP-KSV	31/03/2022	Báo cáo tình hình hoạt động Quý I/2022, phương hướng nhiệm vụ Quý II/2022
2	02/XMHP-KSV	25/07/2022	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý II, 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ Quý III năm 2022
3	03/XMHP-KSV	11/10/2022	Báo cáo tình hình thược hiện nhiệm vụ Quý III, 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ Quý IV năm 2022

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam		228 Lê Duẩn, Hà Nội			
2	Bộ Xây dựng		37 Lê Đại Hành, Hà Nội			

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch cả VAT (Tỷ đồng)	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐTV/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Năm 2022	Hợp đồng số 1328/VICEM-HĐKT về	7,26	Nghị Quyết số 12/NQ-HĐTV ngày 22/06/2018 của HĐTV Công ty Xi măng Vicem Hải

			việc tư vấn quản trị doanh nghiệp		Phòng về việc thống nhất thông qua HĐ tư vấn quản trị DN và HĐ tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển trị trường
2	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Năm 2022	Hợp đồng số 1329/VICEM-HĐKT về việc tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển trị trường	7,26	
....					

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG:

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (31/12/2022): 770 (người)
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 270,16 triệu đồng/người/năm.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động *(Tiền ăn ca, BDĐH, ATV)*: 10,31 triệu đồng/người/năm.